

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T T-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 2.2, 2.3, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 20.5; Điều 55, 8., 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/20.6/UBTVQH.. ngày 30/.2/20.6 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu t sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: .27/t/TLST-HNGĐ ngày 22/./t về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Lương Thúy ., sinh năm .;**
- **Anh Vũ Văn ., sinh năm .;**

Cùng ĐKKHTT: Thôn . ., xã . ., huyện . ., tỉnh . Giang; Cùng trú tại: Tổ ., cụm ., phường . ., quận T T, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[.]. **Về tình cảm:** Chị Lương Thúy . và anh Vũ Văn . kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 0./0./20.8 tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện . ., tỉnh . Giang, xác định đây là hôn nhân . pháp.

Anh, chị cùng xác nhận sau khi kết hôn vợ ctng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 20.8 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 20.9 đến nay, t nhân do bất . quan điểm, lối sống, không có .g nói chung và cùng xác định tình cảm vợ ctng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù . với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. **Về con chung:** Anh, chị có 0. con chung là Vũ Khôi T, sinh ngày 0./7/20.8. Anh, chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn giao anh . trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị . cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị . được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. **Về tài sản, công nợ chung:** Anh, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[.]. **Về lệ phí Tòa án:** Anh . tự nguyện nộp toàn bộ 300.000. lệ phí ly hôn sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản . giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

.. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thúy . và anh Vũ Văn . cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 0. con chung là Vũ Khôi T, sinh ngày 0./7/20.8. Giao anh . trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, đủ .8 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị . cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị . được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh, chị cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn . tự nguyện nộp toàn bộ 300.000. lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên .i thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00t ngày 22/./t tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận T T;
- CCTHADS quận T T;
- UBND xã T T, . . ,
- . Giang (số 08/20.8);
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/...../QĐST-HNGĐ⁽²⁾

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN

Căn cứ⁽³⁾..... Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ⁽⁴⁾..... Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30-6-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu sơ bộ việc dân sự thụ lý số...../...../TLST-HNGĐ⁽⁵⁾ ngàythángnăm..... về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:⁽⁶⁾.....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:⁽⁷⁾.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:⁽⁸⁾

[1].....

.....

[2].....

.....

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản . giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

.. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

.....

- Về con chung:

.....

- Về tài sản chung:

.....

- Về các vấn đề khác:.....

.....

2. Về lệ phí Tòa án:

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: T sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 3.-VDS:

(.) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (.) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản . giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].